

Số: 232/2024/QĐST-HNGĐ Thành phố Thủ Đức, ngày 17 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Đăng Vạn
- Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hải Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Ngọc H** – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ các điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a Khoản 5 và điểm b Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 2521/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Kim N**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: **D đường G, Tổ I, Khu phố D, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.**

Bị đơn: Ông Lê Đình P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: D đường G, Tổ I, Khu phố D, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị Kim N và ông Lê Đình P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2011, quyển số 01/2011 ngày 24 tháng 5 năm 2011 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Định cấp cho bà Lê Thị Kim N và ông Lê Đình P không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: 02 con chung tên Lê Bình Phương N1, sinh ngày 21/3/2012 và Lê Thành Đ, sinh ngày 04/3/2017. Giao cho bà Lê Thị Kim N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Lê Bình Phương N1, Lê Thành Đ. Ông Lê Đình P không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, bà Lê Thị Kim N chịu 150.000 đồng, ông Lê Đình P chịu 150.000 đồng nhưng bà Lê Thị Kim N tự nguyện chịu toàn bộ, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0005810 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà N, ông P đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thủ Đức
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân xã Ân Phong;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Tâm